

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (Nhóm A)			
	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương	Giám định tư pháp	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 7 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP
	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương	Giám định tư pháp	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 8 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP
	Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương	Giám định tư pháp	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 9 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT
	Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương	Giám định tư pháp	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 11 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT
	Hủy bỏ công nhận công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương	Giám định tư pháp	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Điều 12 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT
B	Thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nhóm B)			
	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giám định tư pháp	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 7 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP

	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giám định tư pháp	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 8 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP
	Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giám định tư pháp	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 9 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT
	Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giám định tư pháp	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 11 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT
	Hủy bỏ công nhận công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Giám định tư pháp	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Điều 12 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG (Nhóm A)

1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương

Trình tự thực hiện

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, trường hợp từ chối thì thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 2: Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình đầy đủ, hợp lệ).

Bước 4: Cấp thẻ:

Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ được chuyển về Sở Tư pháp sau khi ban hành để thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp (trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định kèm theo hồ sơ).

Bước 5: Danh sách giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần Hồ sơ:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, trong đó có nội dung xác nhận người được đề nghị bổ nhiệm đáp ứng đủ thời gian hoạt động chuyên môn và tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Thông tư này, theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT;

- Bản sao các văn bằng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm; Văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (nếu có);

- Sơ yếu lý lịch¹ của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp (có xác nhận của cấp có thẩm quyền); Phiếu lý lịch tư pháp, trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp;

- 02 ảnh màu chân dung cỡ 02cm x 03cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất);

- Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn (nếu có).

Số lượng: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 30 ngày gồm: 20 ngày tiếp nhận hồ sơ và ra Quyết định bổ nhiệm; 10 ngày cấp thẻ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ở địa phương.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp; Thẻ giám định viên tư pháp.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, theo Mẫu số 01, Phụ lục I Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT;

- Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, theo Mẫu số 03, Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều 6 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT quy định Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam được lựa chọn, xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp.

- Có trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam.

- Có thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo hoặc lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp lĩnh vực giám định tư pháp của người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 7 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP.

**Mẫu văn bản đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 01,
Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2025/TT-BNNMT
ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...³...-...⁴...
V/v⁶.....

...⁵..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (7) ...

Thực hiện quy định của Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày.../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Xét hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên của các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý;

... (2) ... xác nhận ... (8) ... cá nhân tại Danh sách kèm theo văn bản này đáp ứng đủ thời gian hoạt động chuyên môn và điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 6 Thông tư số .../2025/TT-BNNMT.

Đề nghị ... (7) ... xem xét trình Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định.

(Kèm theo: Danh sách đề nghị bổ nhiệm và Hồ sơ của cá nhân được đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân	Trình độ và chuyên ngành đào tạo (9)	Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn (10)	Lĩnh vực giám định (11)	Nơi công tác hoặc nơi cư trú, Điện thoại, Email
1	...	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...

Chú giải:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh.
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ.
- (8) Ghi số lượng cá nhân được đề nghị đảm bảo thống nhất với danh sách kèm theo văn bản.
- (9) Theo văn bằng từ trình độ đại học trở lên trong các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này.
- (10) Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên (từ khi bắt đầu hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực, ngành đang làm việc đến khi được lựa chọn, đề nghị công nhận. Hoạt động chuyên môn phải phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo)
- (11) Ghi nội dung lĩnh vực cụ thể mà người được đề nghị đăng ký thực hiện giám định, theo chuyên môn của người được đề nghị đang làm việc.

**Mẫu Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 3
ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN...² CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày....tháng.....năm.....³

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...⁴**

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của⁵.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với ...⁶ thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...⁷, Giám đốc Sở Tư pháp, ...⁸ và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu:..

CHỦ TỊCH

.....⁹

² . Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp thẻ giám định viên tư pháp.

³ . Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

⁴ . Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

⁵ . Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

⁶ . Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

⁷ . Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁸ . Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

⁹ . Họ, tên của người có thẩm quyền cấp thẻ.

2. Cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp ở địa phương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Bước 2: Phối hợp với Sở Tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ), trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Cấp lại thẻ:

Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ được chuyển về Sở Tư pháp sau khi ban hành; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định kèm theo hồ sơ, Sở Tư pháp thực hiện cấp thẻ lại cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Bước 5: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị cấp lại thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp, trong đó nêu rõ lý do cấp lại thẻ;

- Thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ;

- 02 ảnh màu chân dung cỡ 02cm x 03cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất) của người được đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Thẻ giám định viên tư pháp (cấp lại).

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

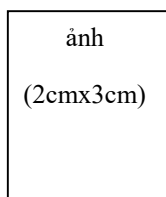
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ (khoản 1 Điều 8 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT).

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 8 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT; Điều 8 Thông tư số 11/2020/TT-BTP.

**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 6,
ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

Kính gửi (1):

Tên tôi là: Nam/nữ: Sinh ngày:/...../.....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Email (nếu có):

Quyết định bổ nhiệm số.....ngày...../...../.....nơi bổ nhiệm (2).....

Thẻ giám định viên tư pháp được cấp số: ngày/...../.....theo Quyết định số.....
ngày...../...../..... nơi cấp (3).....

Lý do đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.....

Đề nghị (4)..... cấp lại Thẻ giám định viên tư pháp cho tôi.

Tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung Đơn đề nghị này và hồ sơ kèm theo.

Tỉnh, (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của người có thẩm quyền
về lý do cấp lại thẻ¹⁰
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp lại thẻ;

(2) Cơ quan đã bổ nhiệm;

(3) Cơ quan nơi cấp thẻ;

(4) Người có thẩm quyền cấp lại thẻ (Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ hoặc chủ tịch UBND cấp tỉnh)

Cơ quan hay cá nhân có thẩm quyền cấp lại thẻ là bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hay là người đứng đầu các cơ quan này vì Luật quy định: người nào có thẩm quyền bổ nhiệm thì có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp.

¹⁰ . Chỉ dùng cho trường hợp xin cấp lại thẻ do bị mất hoặc có sự thay đổi thông tin ghi trên thẻ.

**Mẫu Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 8,
ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN...¹¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày....tháng.....năm.....¹²

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...¹³

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp cho các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Thủ trưởng ...¹⁴ thực hiện việc cấp lại thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân ...¹⁵, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng ...¹⁶ và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:...

CHỦ TỊCH

.....¹⁷

¹¹ . Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cấp thẻ giám định viên tư pháp.

¹² . Địa danh và thời gian ban hành văn bản.

¹³ . Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

¹⁴ . Sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

¹⁵ . Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹⁶ . Sở, ban, ngành tỉnh/thành phố đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

¹⁷ . Họ, tên, chức vụ của người có thẩm quyền cấp thẻ.

3. Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp ở địa phương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, thu lại thẻ giám định viên tư pháp của người được đề nghị miễn nhiệm gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Bước 3: Phối hợp với Sở Tư pháp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Bước 5: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện thu hồi thẻ giám định viên tư pháp, điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp, trong đó nêu rõ lý do đề nghị miễn nhiệm;
- Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp, đối với giám định viên tư pháp là công chức, viên chức phải có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.
- Thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp của người được đề nghị miễn nhiệm.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi có giám định viên tư pháp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp, cụ thể:

Các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp:

- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;
- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;
- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;
- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;
- Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;
- Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;
- Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

4. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, lựa chọn cá nhân, tổ chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

Bước 2: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

Bước 3: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận.

Bước 5: Gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần: Văn bản đề nghị công nhận và danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản và danh sách đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường bao gồm:

- Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo hoặc lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư

này từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động. Trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc;

- Tổ chức có tư cách pháp nhân; có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; có điều kiện về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu văn bản đề nghị công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Mẫu số 02, Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...³...-...⁴...
V/v⁶.....

...⁵..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (7)

Thực hiện quy định của Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày /.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

.... (2) ... đã lựa chọn các cá nhân, tổ chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), bao gồm:

- ... (8) ... Người giám định tư pháp theo vụ việc;
- ... (8) ... Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

(Cụ thể tại Danh sách kèm theo văn bản này).

Đề nghị ... (7) ... xem xét trình Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

I. NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác hoặc nơi cư trú, Điện thoại, Email
1							
2							
...							

II. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

TT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Lĩnh vực chuyên môn	Thời gian, kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ, Điện thoại, Email
1	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...

Chú giải:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh.
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ.
- (8) Ghi số lượng cá nhân, tổ chức được đề nghị đảm bảo thống nhất với danh sách kèm theo văn bản.

5. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hủy bỏ công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ở địa phương

Bước 2: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hủy bỏ công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý

Bước 4: Điều chỉnh danh sách, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị hủy bỏ công nhận, trong đó nêu rõ lý do;
- Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hủy bỏ công nhận.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 1 Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Các trường hợp hủy bỏ công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Người giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp;

- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NỘI BỘ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (Nhóm B)

1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, lập hồ sơ đề nghị theo quy định, gửi Vụ Pháp chế.

Bước 2: Vụ Pháp chế tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ.

Bước 3: Trình Bộ trưởng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp (trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

Bước 5: Cấp thẻ:

Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ được chuyển về Vụ Pháp chế sau khi ban hành. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định kèm theo hồ sơ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Bước 6: Gửi Danh sách giám định viên tư pháp được đến Bộ Tư pháp và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, trong đó có nội dung xác nhận người được đề nghị bổ nhiệm đáp ứng đủ thời gian hoạt động chuyên môn và tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 Thông tư này, theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao các văn bằng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm; Văn bản công nhận của cấp có thẩm quyền đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (nếu có);

- Sơ yếu lý lịch¹⁸ của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp (có xác nhận của cấp có thẩm quyền); Phiếu lý lịch tư pháp, trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ

¹⁸ Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp;

- 02 ảnh màu chân dung cỡ 02cm x 03cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất);

- Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn (nếu có).

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: (1) Quyết định bổ nhiệm: 20 ngày, (2) Cấp thẻ: 10 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực của Bộ.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều 6 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam được lựa chọn, xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp.

- Có trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được công nhận để sử dụng tại Việt Nam.

- Có thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo hoặc lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư số 29/2025/TT-BNNMT từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động và phù hợp lĩnh vực giám định tư pháp của người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu văn bản đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 01, Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...³...-...⁴...
V/v⁶.....

...⁵..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (7) ...

Thực hiện quy định của Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày.../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Xét hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên của các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý;

.... (2) ... xác nhận ... (8) ... cá nhân tại Danh sách kèm theo văn bản này đáp ứng đủ thời gian hoạt động chuyên môn và điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại Điều 6 Thông tư số .../2025/TT-BNNMT.

Đề nghị ... (7) ... xem xét trình Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định.

(Kèm theo: Danh sách đề nghị bổ nhiệm và Hồ sơ của cá nhân được đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân	Trình độ và chuyên ngành đào tạo (9)	Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn (10)	Lĩnh vực giám định (11)	Nơi công tác hoặc nơi cư trú, Điện thoại, Email
1	...	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...

Chú giải:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh.
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ.
- (8) Ghi số lượng cá nhân được đề nghị đảm bảo thống nhất với danh sách kèm theo văn bản.
- (9) Theo văn bằng từ trình độ đại học trở lên trong các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư này.
- (10) Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên (từ khi bắt đầu hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực, ngành đang làm việc đến khi được lựa chọn, đề nghị công nhận. Hoạt động chuyên môn phải phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo)
- (11) Ghi nội dung lĩnh vực cụ thể mà người được đề nghị đăng ký thực hiện giám định, theo chuyên môn của người được đề nghị đang làm việc.

Mẫu Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp, tại Mẫu số 2, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

.....¹⁹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-...²⁰

Hà Nội, ngày....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp

.....²¹

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày...tháng....năm... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...²²;

Theo đề nghị của...²³.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với các ông/bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. ...²⁴ phối hợp với ...²⁵ thực hiện cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng...²⁶,...²⁷ ...²⁸ và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu:...

.....²⁹

.....³⁰

¹⁹ . Tên bộ, cơ quan ngang bộ cấp thẻ giám định viên tư pháp.

²⁰ . Chữ viết tắt của cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ giám định viên tư pháp. VD: BYT

²¹ . Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

²² . Bộ/cơ quan ngang bộ.

²³ . Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

²⁴ . Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

²⁵ . Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

²⁶ . Bộ/cơ quan ngang bộ.

²⁷ . Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ được phân công làm đầu mối quản lý chung công tác giám định tư pháp.

²⁸ . Thủ trưởng đơn vị thuộc bộ/cơ quan ngang bộ đã đề nghị bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp.

²⁹ . Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

³⁰ . Họ, tên của người có thẩm quyền cấp thẻ.

2. Cấp lại thẻ Giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Vụ Pháp chế tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Bước 2: Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 3: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

Bước 3: Cấp lại thẻ:

Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp kèm theo hồ sơ được chuyển về Vụ Pháp chế sau khi ban hành; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định kèm theo hồ sơ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thực hiện cấp thẻ lại cho giám định viên tư pháp.

Bước 4: Điều chỉnh danh sách đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và gửi Bộ Tư pháp.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị cấp lại thẻ giám định tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp, trong đó nêu rõ lý do cấp lại thẻ;

- Thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp bị hỏng hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ;

- 02 ảnh màu chân dung cỡ 02cm x 03cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất) của người được đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp lại thẻ giám định viên tư pháp; Thẻ giám định viên tư pháp (cấp lại).

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ giám định viên tư pháp được cấp lại trong trường hợp thẻ đã được cấp bị mất, bị hỏng (rách, bẩn, mờ) không thể sử dụng được hoặc có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ (khoản 1 Điều 8 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT).

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 8 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

3. Miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý, thu lại thẻ giám định viên tư pháp của người được đề nghị miễn nhiệm; gửi về Vụ Pháp chế.

Bước 2: Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Bước 3: Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 4: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp (trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ).

Bước 5: Điều chỉnh danh sách giám định viên tư pháp, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời gửi Bộ Tư pháp.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp, trong đó nêu rõ lý do đề nghị miễn nhiệm;
- Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp, đối với giám định viên tư pháp là công chức, viên chức phải có sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.
- Thẻ giám định viên tư pháp đã được cấp của người được đề nghị miễn nhiệm.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực của Bộ.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi có giám định viên tư pháp thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp, cụ thể:

Các trường hợp miễn nhiệm giám định viên tư pháp bao gồm:

- Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Giám định tư pháp;

- Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

- Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật Giám định tư pháp;

- Có quyết định nghỉ hưu hoặc quyết định thôi việc, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động giám định tư pháp và cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp có nhu cầu sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không còn điều kiện phù hợp để tiếp tục thực hiện giám định tư pháp;

- Theo đề nghị của giám định viên tư pháp. Trường hợp giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp;

- Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm để thành lập Văn phòng giám định tư pháp nhưng sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày được bổ nhiệm không thành lập Văn phòng hoặc sau thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định cho phép thành lập Văn phòng mà không đăng ký hoạt động.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 9 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

4. Công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát, lựa chọn cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý có đủ tiêu chuẩn, điều kiện; gửi hồ sơ đề nghị công nhận về Vụ Pháp chế.

Bước 2: Vụ Pháp chế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

Bước 3: Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 4: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý.

Bước 5: Gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần: Văn bản đề nghị công nhận và danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản và danh sách đề nghị công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT

Cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường bao gồm:

- Cá nhân là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo hoặc lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thông tư

này từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức, viên chức hoặc ký hợp đồng lao động. Trường hợp người không có trình độ đại học nhưng có kiến thức chuyên sâu và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về lĩnh vực cần giám định thì có thể được lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc;

- Tổ chức có tư cách pháp nhân; có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; có điều kiện về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.

Mẫu văn bản đề nghị công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, tại Mẫu số 02 Phụ lục I, ban hành kèm theo Thông tư số 29 /2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...³...-...⁴...
V/v⁶.....

...⁵..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: (7)

Thực hiện quy định của Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày /.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

.... (2) ... đã lựa chọn các cá nhân, tổ chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giám định tư pháp (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), bao gồm:

- ... (8) ... Người giám định tư pháp theo vụ việc;
- ... (8) ... Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

(Cụ thể tại Danh sách kèm theo văn bản này).

Đề nghị ... (7) ... xem xét trình Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

I. NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn	Lĩnh vực giám định	Nơi công tác hoặc nơi cư trú, Điện thoại, Email
1							
2							
...							

II. TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

TT	Tên tổ chức	Số, ngày, tháng, năm thành lập	Lĩnh vực chuyên môn	Thời gian, kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn và hoạt động giám định tư pháp	Lĩnh vực giám định	Địa chỉ, Điện thoại, Email
1	...	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...

Chú giải:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- (4) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- (5) Địa danh.
- (6) Trích yếu nội dung công văn.
- (7) Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ.
- (8) Ghi số lượng cá nhân, tổ chức được đề nghị đảm bảo thống nhất với danh sách kèm theo văn bản.

5. Hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Vụ Pháp chế tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị hủy bỏ công nhận.

Bước 2: Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bước 3: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ra quyết định hủy bỏ công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý.

Bước 4: Điều chỉnh danh sách, gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, gửi Bộ Tư pháp.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp, qua môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần:

- Văn bản đề nghị hủy bỏ công nhận, trong đó nêu rõ lý do;
- Danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hủy bỏ công nhận.

Số lượng: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Phí, lệ phí (nếu có): Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khoản 1 Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Khoản 1 Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT

Các trường hợp hủy bỏ công nhận cá nhân, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

- Người giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp;

- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 12 Thông tư 29/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nông nghiệp và Môi trường.